

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: **01/2023/HC-PT**

Ngày: 11 - 12 - 2023

*V/v Khiếu kiện hành vi hành chính  
và yêu cầu bồi thường thiệt hại do  
hành vi hành chính gây ra.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đức Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hà Ngân, bà Trần Thị Thu Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huyền Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2023/TLPT-HC ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX-PT ngày 09 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐ-PT ngày 22/11/2023 giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Chị Lê Thị K, sinh năm: 1971; địa chỉ: Số B D, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt).*

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Ông Dương Văn T, sinh năm: 1976; địa chỉ: Số I, ngõ A phố A, phường P, quận B, Hà Nội. *(Có mặt).*

**2. Người bị kiện:** Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ: A đường X, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đặng Văn Đ - Trưởng Công an huyện. *(Vắng mặt).*

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Công L – Phó trưởng Công an huyện C. *(Có mặt).*

**3. Người làm chứng:** Anh Bùi Văn B, sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Khoảng 13h40 phút ngày 20/07/2022, xe ô tô khách BKS: 51B - 40562 thuộc sở hữu của chị Lê Thị K do lái xe Bùi Văn B điều khiển chạy tuyến Bắc – N, khi đi qua địa phận thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thì bị Tổ công tác gồm: Cảnh sát giao thông, Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện C do đồng chí Đại úy Phó Đức T1 – Đội trưởng Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về Kinh tế, Ma túy Công an huyện C ra hiệu lệnh dừng xe. Lái xe Bùi Văn B đã chấp hành nghiêm chỉnh hiệu lệnh dừng xe của Công an huyện C. Sau khi dừng xe, Tổ công tác Công an huyện C đã đọc Lệnh dừng và kiểm tra phương tiện số 27/CACL ngày 20/7/2022 do đồng chí Nguyễn Công L – Phó Trưởng Công an huyện C ký, lái xe B chấp hành đưa xe về khu vực cổng trụ sở Công an huyện C để phối hợp giải quyết.

Tại đây, Tổ Công tác yêu cầu lái xe mở cốp xe để tiến hành khám xét xe, mở khám hàng hóa, đồ vật của hành khách gửi kèm trên xe do nghi trên xe cất giấu tang vật vi phạm hành chính. Lái xe B đã đề nghị Tổ công tác Công an huyện C cho biết lý do, căn cứ mà Tổ Công tác cho rằng trên xe cất giấu tang vật vi phạm hành chính, Tổ công tác cần khám hàng hóa, đồ vật gì; đồng thời đề nghị giao Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật để lái xe phối hợp thực hiện. Tuy nhiên, Tổ công tác không đưa ra bất kỳ tài liệu nào chứng minh trên xe có cất giấu tang vật vi phạm hành chính để tiến hành khám xét và cũng không đưa Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính cho lái xe. Sự việc giằng co giữa hai bên kéo dài làm ảnh hưởng quyền lợi của các hành khách đi xe, do không có Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật nên lái xe B đóng cửa xe, không đồng ý để Tổ công tác khám xét xe và hàng hóa, đồ vật, hành lý của hành khách. Đến khoảng 17h50' cùng ngày, Tổ công tác của đồng chí Phó Đức T1 cùng các cán bộ Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về Kinh tế và Ma Túy Công an huyện C đã tự động mở cốp xe, bốc dỡ toàn bộ hàng hóa trên xe xuống khu vực đường trước cổng trụ sở Công an huyện C, khai, mở toàn bộ các thùng hàng hóa trên xe để lục soát và thu giữ hàng hóa gồm: 1020 cuộn Len; 05 hộp mực in; 800 hộp kem đánh răng; 755 hộp serum trị thâm; 01 bộ rô góc; 01 bộ M; 10 thùng nhôm đựng chất lỏng bên trong; 02 máy đếm tiền; 130 chiếc tạp dề; 244 kg nguyên liệu sản xuất mỹ phẩm đều được cho là không có nguồn gốc xuất xứ, không rõ hóa đơn chứng từ.

Còn lại các đồ vật, tài liệu khác thì Tổ công tác không thu giữ mà chất lại lên xe các thùng hàng bảo quản đựng hoa quả như: Thanh Long; Sầu riêng sau này đều bị hư hỏng hết. Thực tế lái xe cũng như chị K là chủ xe không thể biết Tổ công tác khi kiểm tra xong, thu giữ một phần hàng hóa, đồ vật; một phần trả lại hàng hóa thì hàng hóa, đồ vật, hành lý của khách hàng có bị thất lạc gì hay không do không có niêm phong, kiểm kê ban đầu mà Tổ công tác cũng tự mở cốp, khuôn bốc dỡ hàng.

Sáng hôm sau, khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 21/07/2022, chị K trực tiếp đến làm việc tại Công an huyện C và cung cấp một số giấy tờ, chứng từ liên quan đến số hàng hóa, đồ vật nhà xe nhận vận chuyển của khách hàng thì đến 20 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện C trả lời cho chị K biết là xe ô tô của chị K không vi phạm pháp luật nên Công an huyện C không giữ phương tiện. Tuy xe ô tô của chị K không vi phạm pháp luật nhưng Công an huyện C vẫn giữ toàn bộ giấy tờ xe: Giấy chứng nhận đăng ký xe; Giấy đăng kiểm xe ô tô mà không trả lại cho chị K.

Đến tận ngày 18/8/2022, Công an huyện C mới hoàn trả cho chị K những giấy tờ xe nói trên cùng một số hàng hóa mà trước đó Công an huyện C đã tạm giữ được trả lại cho lái xe B, gồm: 05 hộp mực in; 02 máy đếm tiền; 02 kiện hàng là nguyên liệu sản xuất mỹ phẩm. Đối với các hàng hóa khác gồm: 10 thùng chất lỏng là các thùng sơn của Công ty H có đầy đủ phiếu xuất kho, Công an huyện C đã mở khui để mang đi giám định nên không còn sử dụng được nữa vì vậy lái xe B không nhận; 1020 cuộn len; 755 hộp serum trị thâm; 01 bộ rô góc; 01 bộ M; 130 chiếc tạp dề chưa có hóa đơn, chứng từ nên Công an huyện C vẫn tiếp tục giữ để chờ các chủ sở hữu đến làm việc.

Toàn bộ việc dừng, kiểm tra, khám phương tiện vận tải, thu giữ đồ vật, tài liệu bị coi là tang vật vi phạm hành chính của Công an huyện C đối với xe ô tô của chị K khi xe của chị K không vi phạm pháp luật là không có căn cứ; trái quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; Thông tư 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ C1 gây thiệt hại nặng nề cho lái xe cũng như cá nhân chủ sở hữu xe là chị K. Việc tự ý mở, khui kiểm tra hàng hóa trên xe gây thất thoát, thiệt hại về hàng hóa cho các khách hàng ký gửi đồ với nhà xe, làm chị K phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho khách hàng. Việc Công an huyện C thu giữ giấy tờ xe khi xác định xe chị K không có bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào đã làm nhà xe không thể đưa xe vào vận hành khai thác gây tổn thất lớn về kinh tế cho nhà xe.

Vì vậy, người khởi kiện yêu cầu:

- Tuyên bố toàn bộ việc khám xét phương tiện, thu giữ đồ vật của Công an huyện C đối với xe ô tô BKS: 51B – 40562 là trái pháp luật.

- Yêu cầu Công an huyện C xin lỗi công khai nhà xe cùng toàn bộ khách hàng bị thiệt hại do khám xét, thu giữ đồ vật.

- Yêu cầu Công an huyện C bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 395.826.000 đồng.

- *Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện* – Công an huyện C trình bày:

Ngày 20/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C nhận được tin báo qua điện thoại của quần chúng nhân dân phản ánh xe ô tô mang BKS 51B-405.62 của nhà xe Anh K chạy tuyến S - Hà Nội đang di chuyển trên Q là theo hướng từ Nam ra B vận chuyển một số thùng hàng có biểu tượng hàng dễ cháy, có các dòng chữ nước ngoài trên bề mặt và một số thùng hàng chỉ thể hiện chữ nước ngoài không rõ nguồn gốc xuất xứ. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/7/2022, xe ô tô mang BKS 51B - 405.62 sẽ vận chuyển số hàng hóa trên đi qua địa bàn huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Được sự đồng ý của đồng chí Phó Giám đốc, đồng chí Thủ trưởng Cơ quan CSĐT về việc ra Lệnh dừng xe và Quyết định khám phương tiện theo thủ tục hành chính, đồng thời phân công Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy chủ trì xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng lực lượng tham gia.

Lực lượng chức năng đã đưa Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính cho lái xe nhưng lái xe không chấp hành. Sau nhiều lần thuyết phục, giải thích mà lái xe không chấp hành, căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 128, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Công an huyện C đã tiến hành khám phương tiện vận tải theo thủ tục hành chính trước sự chứng kiến của 02 (hai) người chứng kiến. Sau khi khám phương tiện vận tải theo thủ tục hành chính, Công an huyện C đã phát hiện một số mặt hàng không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, vi phạm quy định trong lĩnh vực thương mại nên đã ra Quyết định tạm giữ và lập biên bản niêm phong theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 125, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Vì vậy, việc Công an huyện C tiến hành khám phương tiện, tạm giữ đồ vật trên xe ô tô mang BKS 51B – 405.62 là đúng quy định của Pháp luật.

Căn cứ quy định tại khoản 6, Điều 34, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 27 Thông tư số 12/2020/TT-TGTVT ngày 29/5/2020 quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ: Các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của Cơ quan Công an. Công an huyện C dừng xe ô tô BKS 51B – 405.62 là đúng quy trình, quy định của pháp luật, do đó, Công an huyện C không có trách nhiệm phải xin lỗi nhà xe hay hành khách đi trên xe.

Công an huyện C tiến hành dừng xe ô tô BKS 51B – 405.62 từ 13 giờ 45 phút ngày 20/7/2022, tiến hành khám phương tiện theo thủ tục hành chính từ 17 giờ 40 phút đến 19 giờ 00 phút cùng ngày. Sau khi khám phương tiện xong, Công an

huyện C đã lập biên bản, thông báo việc tạm giữ tang vật, không tạm giữ xe ô tô và lập biên bản giao trách nhiệm cho lái xe vận chuyển hành khách và hàng hóa còn lại trên xe ô tô nhưng lái xe vẫn không chấp hành (Có video hình ảnh quay lại toàn bộ quá trình). Công an huyện C dừng, khám phương tiện xe ô tô khách mang BKS 51B - 405.62 theo thủ tục hành chính là thực hiện đúng quy định của Pháp luật. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước, Công an huyện C không có trách nhiệm phải xin lỗi nhà xe, hành khách và bồi thường thiệt hại mà người khởi kiện yêu cầu.

- *Người làm chứng* Bùi Văn B *trình bày*: Anh B thừa nhận ý kiến tại các buổi làm việc với Công an huyện C là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép, đe dọa hay xúi giục gì. Khi Cảnh sát giao thông Công an huyện C ra tín hiệu dừng xe ô tô khách mang BKS 51B - 405.62 thì anh B chấp hành. Tổ công tác Công an huyện C đã giao L1 dừng xe và kiểm tra phương tiện cho anh B và anh B đã chụp ảnh và chuyển cho chủ xe là chị Lê Thị K nhưng do chị K nói lệnh dừng và kiểm tra phương tiện không đúng, nghe theo lời của chị K nên anh không hợp tác. Công an huyện C đã giao Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính cho anh B nhưng anh B xem thấy quyết định không đúng nên anh không nhận quyết định, sau đó tổ công tác mới tiến hành khám xe ô tô khách mang BKS 51B - 405.62.

***Tại Bản án số 01/2023/HC-ST ngày 17-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh:***

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204, 206, 348 Luật Tổ tụng hành chính. Các Điều 59, 125, 126, 128 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020. Các Điều 7, 17, 28, 31, 56 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước. Khoản 1, 3 Điều 30; khoản 1, 6, 7 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị K về việc tuyên bố toàn bộ việc khám xét phương tiện vận tải, thu giữ đồ vật theo thủ tục hành chính của Công an huyện C đối với xe ô tô BKS 51B-405.62 là trái quy định pháp luật.

- Bác yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị K về việc yêu cầu Công an huyện C xin lỗi công khai nhà xe cùng toàn bộ khách hàng bị thiệt hại do khám xét, thu giữ đồ vật và bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 395.826.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 24/8/2023, người khởi kiện chị Lê Thị K kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, xử bác kháng cáo của người khởi kiện chị Lê Thị K, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 17-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

1.1 Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị K làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

1.2 Về thời hiệu: Tòa án cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

1.3 Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp là “*khiếu kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra*” và Tòa án nhân dân huyện Can Lộc thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 3; khoản 1 Điều 7; khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

**[2] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị K, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

2.1 Đối với yêu cầu tuyên bố toàn bộ việc khám xét phương tiện vận tải, thu giữ đồ vật theo thủ tục hành chính của Công an huyện C đối với xe ô tô BKS: 51B-40562 là trái quy định pháp luật.

Sau khi tiếp nhận tin báo của quần chúng nhân dân về việc xe ô tô BKS 51B – 405.62 vận chuyển một số thùng hàng có biểu tượng hàng dễ cháy, có các dòng chữ nước ngoài trên bề mặt và một số thùng hàng chỉ thể hiện chữ nước ngoài không rõ nguồn gốc xuất xứ. Tại các văn bản số 64/CV- CQCSĐT và 26/CSĐT ngày 20/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã báo cáo xin ý kiến và được sự đồng ý của Phó giám đốc Công an tỉnh H, Thủ trưởng cơ quan CSĐT công an huyện C. Công an huyện C đã ban hành L1 dừng xe và kiểm tra phương tiện số 27/CACL ngày 20/7/2022; Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính số 26/QĐ- KPTĐV ngày 20/7/2022 do Phó trưởng Công an huyện ký; Công an huyện C đã giao Quyết định khám phương tiện cho anh Bùi Văn B -

Lái xe ô tô BKS 51B – 405.62, nhưng anh B không nhận và không chấp hành, sự việc đã được lập biên bản vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 20/7/2022 có sự chứng kiến của anh Bùi Văn S và Trần Hải T2. Sau đó Công an huyện C tiến hành khám xe ô tô BKS 51B – 405.62 với sự chứng kiến của của ba người và đại diện UBND thị trấn N, huyện C được thể hiện tại Biên bản số 26 ngày 20/7/2022 về Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính là thực hiện đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; điểm b khoản 2 Điều 6; khoản 3 Điều 13; điểm c, d Điều 16 thông tư 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ C1 và Thông tư số 42/2018/TT-BCA ngày 25/12/2018 của Bộ C1; khoản 1 Điều 123, khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.

Quá trình khám xe ô tô khách BKS 51B-405.62 phát hiện có 1020 cuộn Len, 05 hộp mực in; 800 hộp kem đánh răng, 755 hộp serum trị thâm; 01 bộ rỗ góc; 01 bộ M; 10 thùng nhôm đựng chất lỏng bên trong; 02 máy đếm tiền; 130 chiếc tạp dề; 244kg nguyên liệu sản xuất mỹ phẩm đều không có tài liệu kèm theo hàng hóa thể hiện nguồn gốc xuất xứ, đồng thời 10 thùng nhôm đựng chất lỏng bên trong, trên bề mặt mỗi thùng đều có biểu trưng hàng hóa nguy hiểm. Công an huyện C đã tạm giữ số hàng hóa trên để tiến hành xác minh có hay không có vi phạm hành chính nhằm đảm bảo có căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định tại Điều 59, khoản 1 Điều 125 Luật xử phạt vi phạm hành chính; khoản 5, Điều 44, Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 49/2016/NĐ-CP ngày 27/05/2016; điểm b khoản 2 Thông tư 65 ngày 19/6/2020 của Bộ C1.

Quá trình khám phương tiện, kiểm đếm, tạm giữ hàng hóa, ông Bùi Văn B là lái xe, có mặt nhưng không phối hợp để làm việc, không ký vào các biên bản; bà Lê Thị K là chủ xe, không có mặt. Tại Bảng thống kê tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, Biên bản tạm giữ tang vật số 117 ngày 20/7/2022, Biên bản niêm phong tang vật vi phạm hành chính số 117 ngày 20/7/2022, Công an huyện C đã mời hai người chứng kiến cùng với đại diện UBND thị trấn N, huyện C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc. Các biên bản được lập theo mẫu số 15, 20, 26 (ban hành kèm theo Nghị định 118/2021/NĐ-CP Chính phủ) và biểu mẫu số 70 (ban hành kèm theo Thông tư 07 ngày 20/3/2019 của Bộ C1). Tại biên bản giao trách nhiệm lập hồ 20 giờ 40 phút ngày 20/7/2022 của Công an huyện C, Công an huyện C đã giao trách nhiệm cho lái xe bảo quản hàng hóa không bị tạm giữ, Công an huyện C không tạm giữ phương tiện (xe ô tô khách), yêu cầu lái xe có trách nhiệm vận chuyển hành khách và số hoa quả (thanh long, sầu riêng) trên xe nhằm đảm bảo thời gian, tránh chậm giờ và làm hư hỏng số hoa quả trên xe. Công

an huyện C cũng đã thông báo cho lái xe và hành khách trên xe về việc không tạm giữ số hàng hóa là hoa quả và xe ô tô khách BKS 51B-405.62.

Quá trình tạm giữ tang vật, Công an huyện C đã thực hiện việc kiểm đếm các tang vật thu giữ, lập biên bản tạm giữ, biên bản niêm phong tang vật, ra quyết định tạm giữ tang vật theo đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền, thành phần theo quy định tại Điều 125 Luật xử phạt vi phạm hành chính.

Sau khi tạm giữ các tang vật không rõ nguồn gốc xuất xứ, hóa đơn chứng từ. Tại biên bản làm việc ngày 22/7/2022 đã phản ánh: Công an huyện C đề nghị chủ xe Lê Thị K thông báo cho các chủ hàng cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ số hàng hóa đang bị tạm giữ, hợp đồng vận chuyển hàng hóa, đề nghị chủ xe cung cấp hợp đồng lao động đối với lái xe, giấy ủy quyền giải quyết vụ việc của các chủ hàng( nếu có) để giải quyết việc trả các tang vật thu giữ, tuy nhiên chị K trình bày không cần giấy ủy quyền giải quyết của chủ hàng. Do chưa có căn cứ để trả các tang vật đã thu giữ và cần thời gian để xác minh đối với các tang vật làm căn cứ xử phạt hành chính nên ngày 27/7/2022, Phó trưởng công an huyện C ra Quyết định số 69/QĐ-KDTG ngày 27/7/2022 về kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật xử phạt vi phạm hành chính. Thực hiện đầy đủ việc thông báo về kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và yêu cầu bà Lê Thị K, ông Bùi Văn B mang các giấy tờ, thủ tục có liên quan đến các mặt hàng thu giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 25/7/2022, 18/8/2022, 16/9/2022, 21/9/2022 sau khi các chủ sở hữu xuất trình được đầy đủ hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, Công an huyện C đã trả lại 05 hộp mực in; 02 máy đến tiền; 02 kiện hàng là nguyên liệu sản xuất mỹ phẩm có khối lượng 24,4kg của công ty M1, 800 hộp kem đánh răng nhãn hiệu Hắc Sâm Refresh & C, 755 hộp serum trị thâm nhãn hiệu Huyền Phi, 130 chiếc tạp dề. Việc trả tại các tang vật đã thu giữ cho các chủ sở hữu là đúng quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật xử phạt vi phạm hành chính.

Về các loại hàng hóa hiện nay đang bị tạm giữ:

- Đối với 10 thùng nhôm đựng chất lỏng bên trong, trên bề mặt mỗi thùng đều có mẫu nhãn, biểu trưng hàng hóa nguy hiểm và các dòng chữ nước ngoài: Do chị Lê Thị K không cung cấp được hóa đơn chứng từ hợp pháp đối với số hàng này và trên 10 thùng kim loại có biểu trưng hàng hóa nguy hiểm. Ngày 29/7/2022, Công an huyện C ban hành Quyết định số 08/QĐ-TCGD, trưng cầu giám định V Bộ C1 giám định chất lỏng được đựng trong 10 thùng trên là đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 59 Luật xử phạt vi phạm hành chính.

Kết luận giám định số 5052/KL-KTHS ngày 11/8/2022 phản ánh: Chất lỏng chứa trong 10 thùng sơn nêu trên là hàng hóa có số thứ tự 618 theo danh mục hàng hóa nguy hiểm của Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ “Quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa”. Quá trình làm việc, lái xe Bùi Văn B được thông báo về kết luận giám định nhưng cũng không có ý kiến gì. Ngày 18/8/2022, Công an huyện đã thực hiện thủ tục trả 10 thùng nhôm đựng chất lỏng bên trong nhưng ông B không nhận với lý do: Các thùng đã được khai ra để giám định, chị Lê Thị K thừa nhận biết kết quả giám định nhưng không có khiếu nại gì. Công an huyện C đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với lái xe Bùi Văn B về hành vi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 6, điểm a khoản 8 Điều 23 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt ( đã được sửa đổi tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021).

- Đối với 1020 cuộn Len, 01 bộ rờ góc, 01 bộ Micro: Tại biên bản làm việc ngày 18/8/2022, Công an huyện C đã đề nghị bà K, ông B thông báo cho các chủ sở hữu của số hàng hóa trên đến làm việc với Cơ quan chức năng để giải quyết và xuất trình các giấy tờ, thủ tục có liên quan để nhận lại hàng hóa, nếu hết thời hạn tạm giữ mà chủ sở hữu không đến làm việc Cơ quan Công an sẽ xử lý số hàng hóa trên theo quy định của pháp luật nhưng đến nay chưa cung cấp được hóa đơn chứng từ thể hiện nguồn gốc xuất xứ. Công an huyện C đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Việc xử lý các tang vật thu giữ của Công an huyện C là thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật xử phạt vi phạm hành chính.

Từ những phân tích ở trên, xét thấy thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành Lệnh dừng và kiểm tra phương tiện số 27/CACL ngày 20/7/2022, Quyết định số 26 ngày 20/7/2022 của Công an huyện C về việc Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính đối với phương tiện vận tải xe ô tô BKS 51B - 405.62, Quyết định số 117 ngày 20/7/2022 của Công an huyện C về tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Biên bản số 117 ngày 20/7/2022 của Công an huyện C về tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Biên bản số 117 ngày 20/7/2022 về niêm phong tang vật theo thủ tục hành chính; Quyết định số 69/QĐ-KDTG ngày 27/7/2022 về kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hợp pháp và có căn cứ; việc dừng, kiểm tra, khám xét phương tiện vận tải, thu giữ đồ vật theo thủ tục hành chính của Công an huyện C đối với xe ô tô BKS 51B-405.62 là thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Vì vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc yêu cầu tuyên bố toàn bộ việc khám xét phương tiện vận tải, thu giữ đồ vật theo thủ tục hành chính của Công an huyện C đối với xe ô tô BKS: 51B-40562 là trái quy định

pháp luật, Công an huyện C phải xin lỗi công khai nhà xe cùng toàn bộ khách hàng bị thiệt hại do khám xét, thu giữ đồ vật là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

2.2. Về yêu cầu khởi kiện Công an huyện C và cá nhân có liên quan bồi thường thiệt hại tổng số tiền 395.826.000 đồng và yêu cầu Công an huyện C công khai xin lỗi nhà xe cùng toàn bộ khách hàng bị thiệt hại do việc khám xét, thu giữ đồ vật gây ra, thấy rằng:

Như đã phân tích ở trên, việc dừng, kiểm tra, khám xét phương tiện vận tải, thu giữ đồ vật theo thủ tục hành chính của Công an huyện C đối với xe ô tô BKS 51B-405.62 là thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho các thiệt hại và có yêu cầu giải quyết bồi thường. Do đó, không có căn cứ để thực hiện việc bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự theo quy định tại Điều 7, Điều 17, 28, 31, 56 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1, khoản 3 Điều 30; khoản 1, khoản 6, khoản 7 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1, khoản 3 Điều 30; khoản 1, 6, 7 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ nội dung kháng cáo của người khởi kiện chị Lê Thị K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 17-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm và 19.791.300 đồng (mười chín triệu bảy trăm

chín mươi một nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0010930 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Lê Thị K còn phải nộp tiếp 19.791.300 đồng (mười chín triệu bảy trăm chín mươi một nghìn ba trăm đồng).

2.2. Án phí phúc thẩm: Chị Lê Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0011007 ngày 06/9/2023 tại Cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKSND; Chi cục THA.DS huyện Can Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Đức Quang**